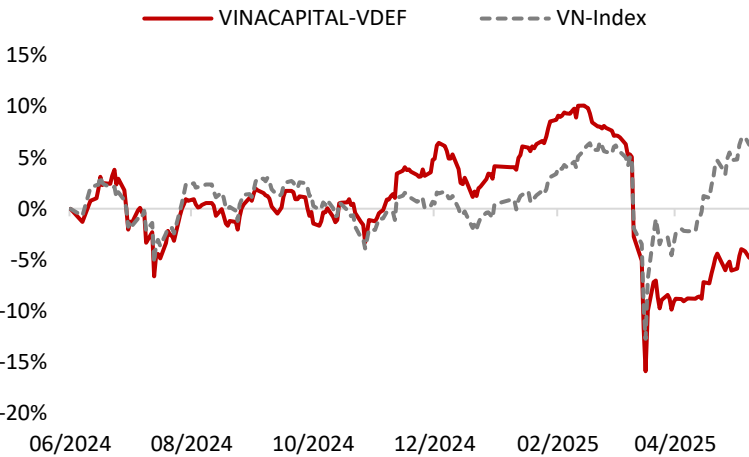


VINACAPITAL-VDEF Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng mang lại lợi nhuận ổn định trong trung và dài hạn đến từ tăng trưởng vốn và các khoản cổ tức.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, dòng tiền và tài chính lành mạnh và khả năng trả cổ tức cao trong dài hạn.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VDEF

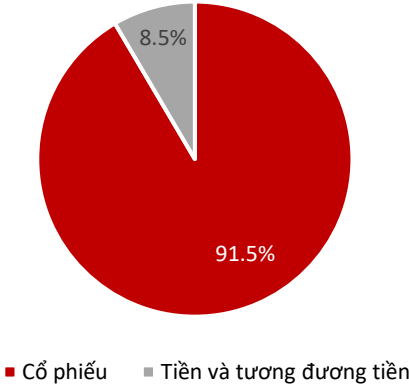
|                                                            | VINACAPITAL-VDEF | VN-Index |
|------------------------------------------------------------|------------------|----------|
| Tổng tài sản (tỷ VNĐ)                                      | 248.1            |          |
| Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)                             | 9,519.0          |          |
| Lợi nhuận tháng 05/2025 (%)                                | 4.4              | 8.7      |
| Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)                              | (9.3)            | 5.2      |
| Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)                     | -                | -        |
| Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)                     | -                | -        |
| Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm) | (5.1)            | 6.7      |
| Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)                            | (4.8)            | 6.3      |

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

|                              |                                                         |
|------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Ngày thành lập               | 24/06/2024                                              |
| Phí quản lý                  | 1.75%/năm                                               |
| Phí phát hành                | 0%                                                      |
| Phí mua lại                  | 2.0% < 12 tháng<br>1.5% >= 12 tháng<br>0.5% >= 24 tháng |
| Thuế thu nhập cá nhân        | 0.1%                                                    |
| Ngân hàng Giám sát và Lưu ký | Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam                   |
| Công ty kiểm toán            | PwC Việt Nam                                            |
| Tần suất giao dịch           | Hàng ngày,<br>Từ thứ Hai đến thứ Sáu                    |
| Chỉ số tham chiếu            | VN-Index                                                |

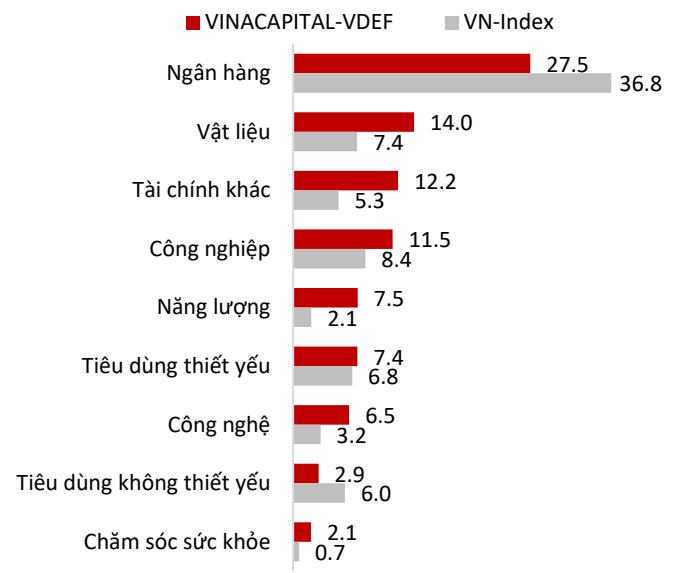
Chỉ số danh mục cổ phiếu

|                        | VINACAPITAL-VDEF | VN-Index |
|------------------------|------------------|----------|
| Chỉ số P/E 2025 (x)    | 9.4              | 11.1     |
| Chỉ số P/B 2025 (x)    | 1.5              | 1.7      |
| Chỉ số ROE 2025 (%)    | 16.2             | 15.1     |
| Tỷ suất cổ tức (%)     | 3.3              | 2.0      |
| Vòng quay danh mục (%) | -                | -        |
| Hệ số Sharpe           | (0.4)            | 0.3      |
| Số lượng cổ phiếu      | 20               | 412      |

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

| Cổ phiếu | Ngành               | % Giá trị tài sản ròng |
|----------|---------------------|------------------------|
| MBB      | Ngân hàng           | 7.9                    |
| PVI      | Tài chính khác      | 7.3                    |
| HPG      | Vật liệu            | 6.8                    |
| FPT      | Công nghệ           | 6.5                    |
| CTG      | Ngân hàng           | 6.5                    |
| GMD      | Công nghiệp         | 5.1                    |
| PHR      | Vật liệu            | 5.1                    |
| BVH      | Tài chính khác      | 4.8                    |
| QNS      | Tiêu dùng thiết yếu | 4.8                    |
| STB      | Ngân hàng           | 4.7                    |

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi giảm 6,2% trong tháng 4/2025, chỉ số VN-Index đã tăng lại 8,7% trong tháng 5/2025, đóng cửa ở mức 1.333 điểm.

Nhóm cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup vẫn đóng góp chính vào mức tăng của thị trường, với VIC và VHM tăng lần lượt 44,7% và 32,9% trong tháng, nhờ thông tin về các dự án bất động sản mới mà Tập đoàn đang đầu tư, việc niêm yết cổ phiếu Vinpearl và đề xuất đầu tư dự án đường sắt cao tốc Bắc – Nam.

Ngoài nhóm cổ phiếu Vingroup, các nhóm ngành lớn khác có mức tăng khiêm tốn hơn như ngành Tài chính tăng 4,4%, Công nghiệp tăng 11,2%, Vật liệu tăng 6,9%. Thị trường nhìn chung phục hồi trong tháng 5 khi Mỹ bắt đầu đàm phán với các nước khác về mức thuế đối ứng. Ở trong nước, Chính phủ Việt Nam tiếp tục đưa ra nhiều chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ doanh nghiệp.

Dòng tiền nước ngoài đã tích cực hơn trong tháng 5 với xu hướng một phần dòng tiền đầu tư được chuyển ra khỏi thị trường chứng khoán Mỹ và đi vào các thị trường mới nổi. Khối ngoại đã mua ròng 18,9 triệu USD trên cả ba sàn, sau 15 tháng liên tiếp bán ròng ở thị trường Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng ổn định trong 5 tháng đầu năm. Điểm sáng lớn nhất là giải ngân đầu tư công đạt 199,3 nghìn tỷ đồng, tăng 38,8% so với cùng kỳ, và đạt 24,1% kế hoạch Thủ tướng giao (cùng kỳ 2024 chỉ đạt 21,6% kế hoạch). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,4% so với cùng kỳ trong tháng 5 và 8,8% trong 5 tháng đầu năm. Xuất khẩu tháng 5 đạt 39,6 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước và 17,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu sang Mỹ trong tháng 5 tăng 36% so với cùng kỳ năm trước, nhờ các nhà nhập khẩu Mỹ đẩy mạnh mua hàng trong thời gian thuế đang được tạm hoãn. Cán cân thương mại của Việt Nam xuất siêu 4,7 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm.

Tiêu dùng nội địa tiếp tục tăng trưởng tích cực, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 5 và 9,7% trong 5 tháng đầu năm (7,4% nếu loại trừ yếu tố giá). Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu vẫn lo ngại về ảnh hưởng từ chính sách thuế của Mỹ, thể hiện qua việc chỉ số quản trị mua hàng (PMI) đã ở dưới mức 50 trong 2 tháng liên tiếp (45,6 trong tháng 4 và 49,8 trong tháng 5). Bên cạnh đó, áp lực tỷ giá vẫn tồn tại khi thị tỷ giá USD/VND tăng 2,2% từ đầu năm, trong khi chỉ số DXY, đo lường sức mạnh của đồng USD với các đồng tiền chính trên thế giới, giảm 8,4%.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VDEF tăng 4,4% trong tháng 5/2025. Tính từ đầu năm, quỹ vẫn giảm 9,3%. Lợi nhuận của quỹ từ đầu năm kém hơn VN-Index chủ yếu là do quỹ không nắm giữ các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup, như đã đề cập trong báo cáo tháng trước. Nếu loại trừ đóng góp của những cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup tính từ đầu năm, thì chỉ số VN-Index thật ra là giảm chứ không tăng. Tuy nhiên, việc nhiều cổ phiếu có nền tảng tài chính tốt, được định giá rẻ và chưa tăng thực tế lại là những cơ hội đầu tư tốt trong thời gian tới.

Quỹ VINACAPITAL-VDEF vẫn tuân thủ quy trình xây dựng một danh mục đầu tư với mục tiêu tối ưu hóa giữa lợi nhuận và rủi ro trong dài hạn. Để duy trì hiệu quả bền vững của danh mục, mỗi doanh nghiệp mà quỹ đầu tư đều phải đảm bảo các tiêu chí về tăng trưởng, định giá rẻ so với triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời phải đảm bảo được vị thế tài chính vững chắc trong tương lai. Điều này được thể hiện qua các chỉ số của danh mục đầu tư: về định giá (P/E, P/B, tỷ suất cổ tức), danh mục của quỹ VINACAPITAL-VDEF rẻ hơn mức trung bình của thị trường; về hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp mà quỹ đầu tư cao hơn mức trung bình của thị trường.

Trong tháng 5/2025, quỹ đã tăng tỷ trọng các cổ phiếu VNM, REE và CTG. VNM là công ty chiếm gần 50% thị phần ngành sữa của Việt Nam, có tỷ suất cổ tức cao và vừa thực hiện việc tái cơ cấu hệ thống bán hàng để đẩy mạnh doanh thu. REE với lĩnh vực kinh doanh chính là năng lượng, là lĩnh vực thiết yếu trong sự phát triển kinh tế của đất nước, đồng thời các dự án đầu tư vào ngành năng lượng của REE luôn có hiệu quả kinh tế cao. CTG nằm trong số những ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất cả nước, đang có định giá rẻ và lợi nhuận được kỳ vọng sẽ tăng trưởng mạnh nhờ việc đã trích lập gần xong các khoản dự phòng nợ xấu phát sinh từ nhiều năm trước.

Tuy thị trường chứng khoán có nhiều biến động trong thời gian qua, chúng tôi vẫn thấy có nhiều chuyển động tích cực hỗ trợ cho sự tăng trưởng của thị trường. Từ đầu năm 2025, Việt Nam đã có nhiều chính sách quan trọng mang tính chất đột phá về phát triển kinh tế. Gần đây nhất, trong tháng 5, có 2 nghị quyết quan trọng được ban hành là Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính Trị về Phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết 154/NQ-CP của Chính phủ ngày 31/5/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên. Về thị trường chứng khoán, hệ thống KRX đã chính thức hoạt động từ đầu tháng 5. Hệ thống này sẽ giải quyết một số vướng mắc về mặt kỹ thuật đối với việc nâng hạng thị trường, đồng thời hỗ trợ nhiều sản phẩm mới trên thị trường chứng khoán trong tương lai. Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước vẫn đang thúc đẩy tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam bằng việc điều chỉnh các quy trình về việc không cần ký quỹ tiền mặt trước giao dịch, thủ tục mở tài khoản, xử lý giao dịch thất bại nhằm đáp ứng nhu cầu về giao dịch cho các nhà đầu tư nước ngoài. Chúng tôi cho rằng những thay đổi tích cực về mặt chính sách phát triển kinh tế và thị trường chứng khoán sẽ bù đắp lại những ảnh hưởng từ chính sách thuế đối ứng của Mỹ và tạo ra những động lực tăng trưởng mới cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Lợi nhuận hằng tháng

|      | T1    | T2   | T3    | T4     | T5   | T6    | T7   | T8   | T9   | T10   | T11  | T12  | LN từ đầu năm |
|------|-------|------|-------|--------|------|-------|------|------|------|-------|------|------|---------------|
| 2024 | -     | -    | -     | -      | -    | -1.3% | 1.0% | 0.9% | 0.7% | -1.2% | 0.9% | 4.0% | 4.9%          |
| 2025 | -0.8% | 5.0% | -3.8% | -13.3% | 4.4% |       |      |      |      |       |      |      | -9.3%         |

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.